TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 564/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Hồng N, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức N, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2024 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng N trình bày:

Chị Ngô Thị Hồng N kết hôn với anh Nguyễn Đức N trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2023, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, căng thẳng, không tôn trọng nhau. Vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, không thông cảm, chia sẻ lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hạ Trang, xã Bát Trang, An Lão, Hải Phòng từ tháng 9 năm 2023. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Đức N. Về con chung: Chị N và anh N có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2020. Chị N đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức N trình bày thống nhất với chị N về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N có đơn ly hôn, anh N đồng ý ly hôn; về con chung: Anh N nhất trí vợ chồng có 01 con chung, họ tên tuổi như chị N trình bày. Anh N nhận nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị N và bị đơn anh N đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh N; về con chung: Giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2020 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung: Chị N và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ

vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Ngô Thị Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị Hồng N có đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Đức N. Anh N có nơi cư trú tại Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bà nội của anh N tại Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách lối sống không phù hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 9 năm 2023 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm nhau. Chị N xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng trở về đoàn tụ nên có đơn xin ly hôn với anh N. Phía anh N cũng xác nhận vợ chồng không còn tình cảm gì nên chấp nhận ly hôn với chị N. Xét việc chị N và anh N thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh N có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2020. Chị N và anh N đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét Chị N và anh N đều có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, Tuy nhiên cũng xem xét hiện cháu Nguyễn Khánh L còn nhỏ là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Khánh L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng nuôi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức N không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuân tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức N.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2020 cho chị Ngô Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Hồng N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng N nhận nộp 150.000đ (một trăm năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007349 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho chị Ngô Thị Hồng N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Ngô Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Viên;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải